

## GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2023 - 03/07/2023 to 08/07/2023

## Results - Day 3

## Event 301 Boys 11 &amp; Under 50 LC Meter Freestyle

KLLT: 25.60 # 16/07/2018 Thi Do Dinh				HCM	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Minh, Quan	11 Tien Giang	28.50	29.77	
2	Le Dinh Binh, An	11 TT Tdtt Quoc Phong 5	30.00	30.39	
3	Ngo Anh, Tai	11 Quang Ninh	29.00	30.68	
4	Phan Quoc, Khanh	11 Quang Tri	30.00	30.80	
5	Pham Duc, Trong	10 Tien Giang	30.00	30.83	
6	Nguyen Thanh, Thuc	11 Dong Nai	30.50	31.32	
7	Nguyen Thanh, Phong	11 TT Tdtt Quoc Phong 5	30.00	31.53	
8	Nguyen Nam, Thanh	11 Da Nang	NT	32.35	
9	Le, Nguyen	11 TT Tdtt Quoc Phong 4	30.00	32.40	
10	Tran Minh, Dat	10 Vinh Long	NT	33.00	
11	Nguyen, Qui	11 TT Tdtt Quoc Phong 4	32.00	33.31	
12	Pham Quoc, Thang	11 Can Tho	33.00	33.61	
13	Vu Dai, Duong	11 Hai Phong	34.50	33.88	
14	Le Pham Ngoc, Thach	11 Ben Tre	32.00	33.98	
15	Pham Chau Hoang, Hai	11 Quang Binh	32.87	34.51	
16	Tran Van, Dai	11 Nam Dinh	31.00	35.10	
17	Le Van, Dai	11 Ha Noi	36.00	35.77	
18	Vo Tan, Dat	10 Da Nang	35.00	36.33	
19	Tran Hoang, Nguyen	10 Nam Dinh	32.00	38.80	

## Event 302 Girls 11 &amp; Under 50 LC Meter Freestyle

KLLT: 28.75 # 18/07/2017 Xuyen Nguyen T My				QP4	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Thanh, Thao	11 TT Tdtt Quoc Phong 5	31.00	30.60	
2	Nguyen Hoang, Linh	11 Phu Tho	30.30	31.28	
3	Ho Que, Tran	11 Ben Tre	32.50	31.94	
4	Ng Vuong Gia, Ky	11 Ben Tre	32.10	33.15	
5	Nguyen T Tuong, An	10 TP Ho Chi Minh	33.50	33.40	
6	Ng Ho Kha, Han	11 Can Tho	32.50	33.43	
7	Le Tran Minh, Anh	9 Can Tho	32.00	33.49	
8	Pham Chau Hoang, Ha	11 Quang Binh	32.21	33.92	
9	Tran T Thanh, Ha	10 Quang Binh	33.52	34.75	
10	Vo Bao, Ngoc	10 Da Nang	35.45	36.48	
11	Nguyen Hai, Yen Nhi	11 Nam Dinh	31.00	36.83	
---	Ng Vo Ngoc, Han	11 Ben Tre	NT	X33.40	
---	Le Huong, Giang	11 Ha Noi	NT	X41.55	

## Event 303 Boys 12-13 50 LC Meter Freestyle

KLLT: 25.96 # 17/07/2022 Hieu Mai Duc				QP5	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Mai Duc, Hieu	13 TT Tdtt Quoc Phong 5	25.00	25.41 #	
2	Ngo Ba Gia, Kiet	13 Hai Phong	26.80	26.98	
3	Duong Minh, Quan	13 TP Ho Chi Minh	27.50	28.39	
4	Nguyen Vinh Thai, Bao	12 Clb Ky Dong	28.00	28.45	
5	Trinh Tien, Dat	13 Phu Tho	32.00	29.10	
6	Dang Nguyen, Khoi	13 TT Tdtt Quan Binh Thanh	27.50	29.24	
7	Nguyen Thanh, Dat	13 TT Tdtt Quoc Phong 4	29.00	29.26	
8	Truong Quan, Phu	13 Can Tho	27.00	29.29	
9	Nguyen Anh, Quan	12 TT Vhtt Quan Tan Binh	29.00	29.74	
10	Bui Ng Quoc, Dung	12 TT Tdtt Quoc Phong 4	29.00	29.98	

## GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2023 - 03/07/2023 to 08/07/2023

## Results - Day 3

**(Event 303 Boys 12-13 50 LC Meter Freestyle)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
11 Le Xuan, An	13	Ha Noi	28.50	30.36	
12 Le Chau Tung, Lam	12	Quang Binh	29.43	30.74	
13 Nguyen Lam, Phong	13	Ha Noi	33.50	30.96	
14 Pham Ngoc, Luc	13	Thanh Hoa	29.00	31.07	
15 Nguyen Tung, Duong	12	Quang Ninh	29.00	31.41	
16 Hoang Le Tuan, Anh	12	Da Nang	NT	32.22	
17 Vo Ngoc, Phu	12	Da Nang	31.50	32.35	
18 Bui Van, Hieu	12	Thanh Hoa	30.00	32.85	
19 Nguyen Quoc, Cuong	12	Quang Binh	31.12	34.63	
20 Phung Quang, Khai	12	Phu Tho	NT	36.26	
--- Huynh Phuoc Nguyen, Khang	13	Da Nang	NT	X28.37	
--- Le Gia, Phuc	12	Thanh Hoa	NT	X32.24	
--- Nguyen Van, Manh	12	Thanh Hoa	NT	X35.48	

**Event 304 Girls 12-13 50 LC Meter Freestyle**

KLLT: 26.98 # 17/07/2022		Hien Nguyen Thuy		QP4	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Huynh Tu, Uyen	13	TT Tdtt Quoc Phong 4	27.00	28.54	
2 Le Ngoc, Han	13	Tien Giang	28.50	28.59	
3 Ho Quynh, Anh	12	TP Ho Chi Minh	28.10	29.08	
4 Nguyen Thao, Nhan	12	Clb Rach Mieu	28.60	29.09	
5 Truong Thanh, Truc	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	29.00	29.54	
6 Nguyen Ngoc Huyen, Tran	12	Ben Tre	30.00	29.90	
7 Phan T Thuy, An	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	29.00	30.40	
8 Le T Kim, Ngan	12	An Giang	29.00	30.57	
9 Luu Quynh, Anh	12	An Giang	30.00	31.15	
10 Pham Thu, Trang	12	Quang Ninh	30.00	31.20	
11 Nguyen Le Gia, Han	13	Dong Nai	30.50	31.21	
12 Dang Thi, Nhung	12	Quang Ninh	32.00	32.33	
13 Luong T Minh, Nguyet	12	Thanh Hoa	29.00	32.42	
14 Vu Ha, Vy	13	Nam Dinh	29.00	32.69	
15 Cao Ng Ky, Duyen	12	Ben Tre	30.00	32.90	
16 Nguyen T Ngoc, Anh	13	Ha Noi	33.50	34.02	
17 Le Ngoc Nhat, Tan	12	Tra Vinh	NT	34.54	
18 Thach T Que, Thu	12	Tra Vinh	NT	39.60	
19 To Yen, Nhi	12	Nam Dinh	32.00	41.90	
--- Vo T Bao, Ngoc	12	TT Tdtt Quoc Phong 4	NT	X31.00	
--- Le Minh, Khue	12	Da Nang	NT	X33.54	
--- Nguyen Linh, Nhi	14	Hai Phong	NT	X38.01	
--- Le Bao, Linh	13	TT Tdtt Quan 1	30.00	DQ	

False start

**Event 305 Boys 14-15 50 LC Meter Freestyle**

KLLT: 24.36 # 5/2018		Nguyen Tran Hung		QP5	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran Van Ng, Quoc	15	Da Nang	24.80	24.50	
2 Le Thanh, Danh	15	Long An	24.15	25.16	
3 Doan Nguyen Huy, Dat	15	TP Ho Chi Minh	25.43	25.69	
4 Doan Hung, Dang	15	Can Tho	26.00	25.76	
5 Duong Van Hoang, Quy	14	TT Tdtt Quoc Phong 4	24.00	25.86	
6 Nguyen Thanh, Son	15	Can Tho	26.00	25.88	
7 Ngo Choi Minh, Duc	14	TT Tdtt Quan 1	25.00	25.92	

**GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2023 - 03/07/2023 to 08/07/2023****Results - Day 3****(Event 305 Boys 14-15 50 LC Meter Freestyle)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
8 Nguyen Huynh Dong, Quan	14	TT Tdtt Quan 1	25.00	26.50	
9 Ha Van, Toan	14	Ha Noi	26.50	27.44	
10 Pham Nhat, Anh	15	Nam Dinh	28.00	27.50	
11 Nguyen Phan Nhat, Quang	15	TP Ho Chi Minh	25.50	29.85	
--- Nguyen Quang Trung, Hieu	15	TP Ho Chi Minh	NT	X26.37	
--- Duong Tan Minh, Phuc	14	Da Nang	NT	X26.70	
--- Dong Phuoc, Thinh	15	Da Nang	NT	X30.53	
--- Nguyen Anh, Kiet	15	Da Nang	NT	X31.03	

**Event 306 Girls 14-15 50 LC Meter Freestyle**

KLLT: 26.65 # 12/2015		Nguyen Diep Phuong Tram		TT 2	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thuy, Hien	14	TT Tdtt Quoc Phong 4	26.00	26.45#	
2 Nguyen Phuong, Linh	15	Vinh Long	28.00	28.63	
3 Bui Quynh, Anh	14	Ha Noi	28.50	28.65	
4 Tran Anh, Thu	14	TT Tdtt Quoc Phong 4	28.00	28.82	
5 Ng Ngoc, Tuyet Han	14	Dong Thap	28.00	29.40	
6 Nguyen Doan Minh, Anh	14	TT Vhtt Quan Tan Binh	29.00	29.77	
7 Nguyen Ngoc, Giang	14	Ha Noi	29.00	29.78	
8 Pham Hai, Thanh	14	Thanh Hoa	28.00	29.86	
9 Nguyen T Yen, Nhi	15	Hai Phong	29.00	30.18	
10 Le Bao, Thy	14	Nam Dinh	30.00	32.50	
11 Nguyen Dieu, Vy	14	Thanh Hoa	28.00	32.63	

**Event 307 Boys 18 & Under 50 LC Meter Freestyle Vo dich tre**

KLLT: 23.51 # 17/07/2020		Jeremie Luong		HCM	
KLQG: 22.87 * 2017		Le Nguyen Paul		An Giang	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vo Dinh, Phi	18	Hai Phong	24.00	24.31	
2 Mai Tran Tuan, Anh	17	TT Tdtt Quoc Phong 5	25.00	24.42	
3 Nguyen Quang, Thuan	17	TT Tdtt Quoc Phong 4	24.00	24.58	
4 Ta Minh, Hieu	18	Hai Phong	24.50	24.67	
5 Bui Gia, Hoang	18	TP Ho Chi Minh	25.34	24.70	
6 Ho Ng Duy, Khoa	18	TT Tdtt Quoc Phong 5	24.00	24.80	
7 Trinh Truong, Vinh	16	TP Ho Chi Minh	25.00	24.85	
8 Ngo Tuan, Lam	18	Da Nang	NT	25.55	
9 Le Manh, Cuong	17	Ha Noi	26.00	26.36	
10 Nguyen Huu, Duc	16	Ha Noi	25.80	26.52	
11 Vo Minh, Tai	16	Da Nang	NT	27.08	
12 Lam Diep Chi, Nguyen	16	Tra Vinh	26.00	27.31	
13 Ho Hoang, Khanh	16	Tra Vinh	27.00	28.24	
--- Le Ng Thanh, Dan	17	TP Ho Chi Minh	NT	X26.07	
--- Le Nhat, Quang	16	Hai Phong	NT	X26.34	
--- Dao Ng Thanh, Vinh	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X27.31	
--- Nguyen Duc, Tien	15	Hai Phong	NT	X27.49	
--- Le Van, Chieu	14	Da Nang	NT	X27.71	
--- Pham Duc, Thanh	15	Hai Phong	NT	X27.92	
--- Nguyen Huu, Khoa	16	Da Nang	NT	X28.20	

## GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2023 - 03/07/2023 to 08/07/2023

## Results - Day 3

## Event 308 Girls 18 &amp; Under 50 LC Meter Freestyle Vo dich tre

KLLT: 26.51 # 17/07/2022 Van Pham Thi  
 KLQG: 26.15 \* 8/2017 Nguyen T Anh Vien

THA  
 Quan Doi

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham Thi, Van	18	Thanh Hoa	26.00	26.34#	
2 Vu T Phuong, Anh'	15	TP Ho Chi Minh	26.90	26.99	
3 Vo T My, Tien	18	Long An	27.50	27.40	
4 Le T Nhu, Quynh	18	Da Nang	27.50	27.49	
5 Nguyen Kha, Nhi	15	TP Ho Chi Minh	27.18	27.75	
6 Le Quynh, Nhu	15	Dong Nai	27.50	28.30	
7 Le T Thanh, Tuyen	14	Dong Nai	27.80	28.51	
8 Tran T Hong, Gam	18	Long An	28.00	28.68	
9 Huynh Nguyen, Nghi	16	Can Tho	28.00	29.43	
10 Nguyen Phuong, Thao	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	29.00	29.59	
*11 Ng Ngoc Anh, Thu	16	Quang Binh	28.00	29.60	
*11 Dinh T Ngoc, Diep	16	Ha Noi	28.00	29.60	
13 Hoang Ng Thao, Nhi	13	Da Nang	29.50	30.25	
14 Nguyen Thu, Thao	17	Ha Noi	29.00	30.40	
15 Dang Ai, My	17	An Giang	27.00	32.43	
--- Hoang Thi, Trang	22	Thanh Hoa	NT	X27.29	
--- Huynh Xuan Mai, Bella	15	Da Nang	NT	X29.37	
--- Hoang T Hai, Yen	12	Da Nang	NT	X32.21	

## Event 309 Boys 12-13 100 LC Meter Butterfly

KLLT: 1:00.01 # 5/2019 Mai Tran Tuan Anh

Quoc Phong 5

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Mai Duc, Hieu	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:00.00	1:01.56	
2 Nguyen Thanh, Dat	13	TT Tdtt Quoc Phong 4	1:04.00	1:04.40	
3 Ngo Chi, Khang	13	Vinh Long	1:05.00	1:05.24	
4 Ngo Ba Gia, Kiet	13	Hai Phong	59.00	1:06.41	
5 Hoang Ng Anh, Khoi	13	TP Ho Chi Minh	1:05.00	1:07.33	
6 Dao Cu Hoang, Phu	13	Ha Noi	1:02.00	1:08.78	
7 Bui Ng Quoc, Dung	12	TT Tdtt Quoc Phong 4	1:07.00	1:09.22	
8 Dang Nguyen, Khoi	13	TT Tdtt Quan Binh Thanh	1:05.00	1:09.48	
9 Ho Phuong, Thang	13	Can Tho	1:06.00	1:10.36	
10 Le Xuan, An	13	Ha Noi	1:07.00	1:11.21	
11 Le Chau Tung, Lam	12	Quang Binh	1:15.97	1:11.81	
12 Bui Van, Hieu	12	Thanh Hoa	1:10.00	1:16.71	
13 Nguyen Quoc, Cuong	12	Quang Binh	1:15.97	1:17.70	
14 Nguyen Tung, Duong	12	Quang Ninh	1:15.00	1:18.14	
15 Le Gia, Phuc	12	Thanh Hoa	1:14.00	1:25.23	
--- Pham Ngoc, Luc	13	Thanh Hoa	NT	X1:13.91	
--- Nguyen Trong, Huy	12	Da Nang	NT	X1:15.95	
--- Vo Phi, Khanh	13	TP Ho Chi Minh	1:09.00	DNF	
Did not finish					
--- Nguyen Anh, Quan	12	TT Vhtt Quan Tan Binh	1:10.00	DNF	
Did not finish					

## Event 310 Girls 12-13 100 LC Meter Butterfly

KLLT: 1:00.02 # 5/2014 Nguyen Diep Phuong Tram

TP.HCM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Huynh Tu, Uyen	13	TT Tdtt Quoc Phong 4	1:06.00	1:06.75	
2 Nguyen Le Gia, Han	13	Dong Nai	1:07.00	1:07.21	

## GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2023 - 03/07/2023 to 08/07/2023

## Results - Day 3

**(Event 310 Girls 12-13 100 LC Meter Butterfly)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
3 Le Ngoc, Han	13	Tien Giang	1:08.00	1:09.10	
4 Ho Quynh, Anh	12	TP Ho Chi Minh	1:06.23	1:09.80	
5 Truong Thanh, Truc	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:10.00	1:10.41	
6 Le T Kim, Ngan	12	An Giang	1:09.00	1:11.78	
7 Huynh Xuan, Uyen	13	TP Ho Chi Minh	1:08.50	1:12.64	
8 Pham Thu, Trang	12	Quang Ninh	1:14.00	1:12.67	

**Event 311 Boys 14-15 100 LC Meter Butterfly**

KLLT: 56.01 # 5/2020		Ho Nguyen Duy Khoa		Quoc Phong 5	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Duong Van Hoang, Quy	14	TT Tdtt Quoc Phong 4	56.00	57.95	
2 Nguyen Phan Nhat, Quang	15	TP Ho Chi Minh	58.50	58.42	
3 Nguyen Tri, Phong	15	Can Tho	58.00	59.93	
4 Tran Van Ng, Quoc	15	Da Nang	56.60	1:01.35	
5 Nguyen Huynh Dong, Quan	14	TT Tdtt Quan 1	1:01.00	1:03.00	
6 Ngo Choi Minh, Duc	14	TT Tdtt Quan 1	1:01.00	1:03.46	
7 Nguyen Thanh, Son	15	Can Tho	1:00.00	1:03.68	
8 Nguyen Khoi, Nguyen	14	Clb Rach Mieu	1:02.00	1:03.92	
9 Ha Van, Toan	14	Ha Noi	1:07.00	1:04.45	
10 Do Tran, An	15	TP Ho Chi Minh	1:01.00	1:05.15	
11 Le Thanh, Dat	15	Hai Phong	1:08.00	1:07.99	
12 Ha Huy, Tien	14	Ha Noi	1:10.00	1:08.88	
13 Le Thanh, Danh	15	Long An	59.50	1:10.05	
--- Huynh Ba, Huy	15	Da Nang	NT	X1:05.70	
--- Nguyen Thai, Bao	14	Da Nang	NT	X1:09.33	

**Event 312 Girls 14-15 100 LC Meter Butterfly**

KLLT: 1:02.33 # 12/2015		Nguyen Diep Phuong Tram		TT 2	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thuy, Hien	14	TT Tdtt Quoc Phong 4	1:02.00	1:03.96	
2 Le T Thuy, Trang	15	Da Nang	1:04.00	1:04.34	
3 Ng Ngoc, Tuyet Han	14	Dong Thap	1:05.00	1:08.00	
4 Tran Pham Tu, Minh	14	Dong Nai	1:06.50	1:08.33	
5 Pham Hai, Thanh	14	Thanh Hoa	1:07.00	1:09.77	
6 Lam Gia, Han	15	TP Ho Chi Minh	1:07.00	1:11.61	
7 Bui Quynh, Anh	14	Ha Noi	1:10.00	1:12.20	
8 Nguyen Doan Minh, Anh	14	TT Vhtt Quan Tan Binh	1:10.00	1:12.36	
9 Nguyen Ngoc, Giang	14	Ha Noi	1:13.00	1:13.05	

**Event 313 Boys 18 & Under 100 LC Meter Butterfly Vo dich tre**

KLLT: 54.83 # 6/2011		Hoang Quy Phuoc		Da Nang	
KLQG: 53.07 * 11/2011		Hoang Quy Phuoc		Da Nang	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Ho Ng Duy, Khoa	18	TT Tdtt Quoc Phong 5	54.00	56.47	
2 Nguyen Quang, Thuan	17	TT Tdtt Quoc Phong 4	55.00	56.55	
3 Mai Tran Tuan, Anh	17	TT Tdtt Quoc Phong 5	57.00	56.60	
4 Bui Gia, Hoang	18	TP Ho Chi Minh	58.19	57.44	
5 Huynh Ha Trong, Khoi	18	Ben Tre	56.00	59.36	
6 Nguyen Huu, Duc	16	Ha Noi	58.00	1:00.88	
7 Do Tran Hoang, Loc	16	Clb Rach Mieu	59.07	1:01.00	
8 Le Nhat, Quang	16	Hai Phong	1:00.00	1:03.04	
9 Hoang Quang, Dat	15	Da Nang	NT	1:04.03	

**GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2023 - 03/07/2023 to 08/07/2023****Results - Day 3****(Event 313 Boys 18 & Under 100 LC Meter Butterfly Vo dich tre)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
10 Ngo Minh, Chien	16	Quang Binh	1:03.00	1:05.00	
11 Le Do Gia, Khang	18	TP Ho Chi Minh	57.95	1:05.11	
12 Le Van, Chieu	14	Da Nang	NT	1:08.77	
13 Pham Duc, Thanh	15	Hai Phong	1:05.00	1:17.55	
--- Hoang Tan Ngoc, Minh	15	TP Ho Chi Minh	NT	X58.77	
--- Tran Ngoc, Bach	16	TP Ho Chi Minh	NT	X59.50	
--- Tran Hoang The, Hai	13	Da Nang	NT	X1:16.36	

**Event 314 Girls 18 & Under 100 LC Meter Butterfly Vo dich tre**

KLLT: 1:01.95 # 6/2011 Nguyen T Kim Tuyen  
 KLQG: 1:00.69 \* 6/2014 Nguyen T Anh Vien

TP Ho Chi Minh  
 Quan Doi

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham Thi, Van	18	Thanh Hoa	59.00	1:02.14	
2 Dang Ai, My	17	An Giang	1:02.00	1:03.01	
3 Vo T My, Tien	18	Long An	1:02.80	1:03.50	
4 Vu T Phuong, Anh'	15	TP Ho Chi Minh	1:04.00	1:05.67	
5 Le Quynh, Nhu	15	Dong Nai	1:04.90	1:06.21	
6 Nguyen Kha, Nhi	15	TP Ho Chi Minh	1:04.29	1:06.77	
7 Dao Thi, Anh	15	Ha Noi	1:08.00	1:09.79	
8 Tran T Hong, Gam	18	Long An	1:06.00	1:10.18	
9 Huynh Nguyen, Nghi	16	Can Tho	1:09.00	1:10.22	
10 Tran Ngoc Bang, Tam	14	TT Tdtt Quan Binh Thanh	NT	1:11.93	
11 Do Tran Hoang, Anh	14	Clb Rach Mieu	1:10.00	1:13.62	
12 Nguyen Thanh, Ngoc	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:10.00	1:17.59	

**Event 315 Boys 18 & Over 100 LC Meter Butterfly**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Viet, Tuong	19	Da Nang	55.00	55.21	
2 Nguyen Hoang, Khang	20	Vinh Long	55.00	56.78	
3 Ngo Dinh, Chuyen	22	Quang Ninh	55.67	57.55	
4 Nguyen Van, Hai	20	Ha Noi	56.00	58.21	
5 Truong Viet, Vu	19	TP Ho Chi Minh	58.90	58.83	
6 Phuong Duc, Binh	20	Ha Noi	57.00	59.00	
7 Lai Duc, Khiem	19	TP Ho Chi Minh	1:00.00	1:01.22	

**Event 316 Girls 18 & Over 100 LC Meter Butterfly**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Ng Diep Phuong, Tram	22	TP Ho Chi Minh	1:03.00	1:03.18	
2 Hoang Thi, Trang	22	Thanh Hoa	NT	1:09.48	
3 Dang Hoang Bao, Tien	20	TP Ho Chi Minh	1:08.00	1:09.65	

**Event 317 Boys 12-13 400 LC Meter Freestyle**

KLLT: 4:10.15 # 5/2019 Mai Tran Tuan Anh

Quoc Phong 5

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Mai Duc, Hieu	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	4:20.00	4:37.35	
2 Tran Minh, Thien	13	TP Ho Chi Minh	4:40.00	4:39.70	
3 Truong Quan, Phu	13	Can Tho	4:35.00	4:40.58	
4 Ngo Ba Gia, Kiet	13	Hai Phong	4:50.00	4:41.40	
5 Bui Ng Quoc, Dung	12	TT Tdtt Quoc Phong 4	4:43.00	4:46.19	
6 Duong Ng Thanh, Tai	13	TP Ho Chi Minh	4:40.00	4:48.46	
7 Nguyen Vinh Thai, Bao	12	Clb Ky Dong	4:50.00	4:48.90	
8 Ngo Chi, Khang	13	Vinh Long	NT	4:54.53	
9 Le Xuan, An	13	Ha Noi	4:45.00	4:57.29	

**GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2023 - 03/07/2023 to 08/07/2023****Results - Day 3****(Event 317 Boys 12-13 400 LC Meter Freestyle)**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
10	Nguyen Anh, Quan	12	TT Vhtt Quan Tan Binh	4:50.00	4:59.87	
11	Vo Van, Tien	13	Dong Thap	NT	5:19.51	
12	Dang Van, Hoang	13	Da Nang	NT	5:25.02	
13	Pham Ng Quoc, Thai	13	Da Nang	NT	5:34.55	
14	Nguyen Tung, Duong	12	Quang Ninh	5:15.00	5:46.65	
---	Vo Phi, Khanh	13	TP Ho Chi Minh	NT	X4:58.22	
---	Hoang Ng Anh, Khoi	13	TP Ho Chi Minh	NT	X5:10.78	
---	Hoang Le Tuan, Anh	12	Da Nang	NT	X5:32.13	
---	Nguyen Trong, Huy	12	Da Nang	NT	X5:39.90	
---	Nguyen Nam, Thanh	11	Da Nang	NT	X5:39.93	

**Event 318 Boys 14-15 400 LC Meter Freestyle**

			KLLT: 3:59.01 # 7/2017	Nguyen Huu Kim Son	An Giang		
	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points	
1	Duong Van Hoang, Quy	14	TT Tdtt Quoc Phong 4	4:03.00	4:08.49		
2	Nguyen Hoang, Dang	15	An Giang	4:09.00	4:12.58		
3	Bui Minh, Khang	15	TP Ho Chi Minh	4:10.00	4:12.61		
4	Nguyen Tri, Phong	15	Can Tho	4:09.00	4:13.27		
5	Tran Van Ng, Quoc	15	Da Nang	4:10.00	4:19.27		
6	Le Thanh, Danh	15	Long An	4:08.75	4:20.22		
7	Doan Nguyen Huy, Dat	15	TP Ho Chi Minh	4:15.00	4:21.21		
8	Ha Dai Phu, Trung	14	Can Tho	4:18.00	4:36.16		
9	Tran Nguyen, Chuong	14	Clb Ky Dong	4:35.00	4:38.30		
10	Nguyen Khoi, Nguyen	14	Clb Rach Mieu	4:35.00	4:39.32		
11	Nguyen Hiep, Thanh	14	Clb Rach Mieu	4:40.00	4:57.13		
---	Do Tran, An	15	TP Ho Chi Minh	NT	X4:25.63		
---	Phan Le Thien, Thong	15	TP Ho Chi Minh	NT	X4:30.67		
---	Nguyen Quang Trung, Hieu	15	TP Ho Chi Minh	NT	X4:31.06		
---	Nguyen Hiep, Phuoc	14	Clb Rach Mieu	NT	X4:35.14		
---	Vu Tung, Duong	15	TP Ho Chi Minh	NT	X4:41.70		

**Event 319 Boys 18 & Under 400 LC Meter Freestyle Vo dich tre**

			KLLT: 3:50.68 # 16/07/2018	Hoang Nguyen Huy	QBH		
			KLOG: 3:48.85 * 10/2018	Nguyen Huy Hoang	Quang Binh		
	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points	
1	Nguyen Quang, Thuan	17	TT Tdtt Quoc Phong 4	3:54.00	3:59.73		
2	Mai Tran Tuan, Anh	17	TT Tdtt Quoc Phong 5	3:55.00	4:00.07		
3	Le Do Gia, Khang	18	TP Ho Chi Minh	4:05.00	4:09.70		
4	Le Gia, Bao	16	Vinh Long	4:10.00	4:14.82		
5	Ngo Minh, Chien	16	Quang Binh	4:22.15	4:15.47		
6	Dao Ng Thanh, Vinh	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	4:24.00	4:23.86		
7	Nguyen Huu, Duc	16	Ha Noi	4:30.00	4:27.26		
8	Le Nhat, Quang	16	Hai Phong	4:20.00	4:31.36		
9	Banh Tien, Hung	12	TP Ho Chi Minh	4:40.00	4:41.47		
10	Do Tran Hoang, Loc	16	Clb Rach Mieu	4:30.00	4:43.25		
11	Phan Duc Bao, Khang	14	Da Nang	NT	4:46.15		
12	Nguyen Duc, Tien	15	Hai Phong	4:30.00	4:51.48		
---	Do Ngoc, Vinh	19	Ha Noi	NT	X4:01.31		
---	Pham Duc, Thanh	15	Hai Phong	NT	X5:02.90		

**GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2023 - 03/07/2023 to 08/07/2023****Results - Day 3****Event 320 Girls 18 & Under 1500 LC Meter Freestyle Vo dich tre**

KLLT: 17:07.67 # 7/2013

Le Thi My Thao

Binh Phuoc

KLQG: 16:28.18 \* 5/2017

Nguyen T Anh Vien

Quan Doi

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vo T My, Tien	18	Long An	17:05.20	17:41.77	
2 Le Thu, Thuy	16	Dong Nai	17:00.00	17:48.79	
3 Dang Ai, My	17	An Giang	NT	18:07.50	
4 Le Ng Nhu, Quynh	15	TP Ho Chi Minh	18:00.00	18:43.19	
5 Ho Kha, Han	14	Long An	19:00.00	19:01.45	
6 Tran Ngoc Bang, Tam	14	TT Tdtt Quan Binh Thanh	NT	19:19.88	
7 Nguyen T An, Binh	12	Clb Rach Mieu	19:00.00	19:51.24	
--- Lai Duc, Khiem	19	TP Ho Chi Minh	NT	X16:57.88#	
--- Duong Minh, Quan	13	TP Ho Chi Minh	NT	X18:55.52	
--- Tran Minh, Thien	13	TP Ho Chi Minh	NT	X19:55.67	
--- Duong Ng Thanh, Tai Did not finish	13	TP Ho Chi Minh	NT	XDNF	
--- Le T Thanh, Tuyen Did not finish	14	Dong Nai	17:30.00	DNF	
--- Nguyen Phuong, Thao Did not finish	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	19:30.00	DNF	
--- Nguyen Thanh, Ngoc	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	19:30.00	NS	

**Event 321 Mixed 18 & Under 4x100 LC Meter Freestyle Vo dich tre Relay**

Sponsor: Le Do Gia Khang:54"24

KLLT: 3:47.01 # 18/07/2019

TP Ho Chi minh

HCM

Nguyen Minh, Nguyen D Phuong, Tran Ngoc, Luong

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 TP Ho Chi Minh	A	NT	3:47.99	
1) Le Do Gia, Khang M18	2) Vu T Phuong, Anh' W15	3) Nguyen Kha, Nhi W15	4) Trinh Truong, Vinh M16	
2 TT Tdtt Quoc Phong 5	A	NT	3:55.90	
1) Nguyen Thanh, Ngoc W12	2) Mai Tran Tuan, Anh M17	3) Nguyen Phuong, Thao W15	4) Ho Ng Duy, Khoa M18	
3 Da Nang	A	NT	4:00.52	
1) Ngo Tuan, Lam M18	2) Phan Duc Bao, Khang M14	3) Le T Nhu, Quynh W18	4) Huynh Xuan Mai, Bella W15	
4 Ha Noi	A	NT	4:07.64	
1) Nguyen Huu, Duc M16	2) Le Diem, Quynh W17	3) Le Manh, Cuong M17	4) Dinh T Ngoc, Diep W16	